

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 638/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Mai Hương

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 933/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thanh N, sinh năm: 1981.(Có đơn yêu cầu vắng mặt)

HKTT: Đường Y, Khu phố A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Công T, sinh năm: 1978. (Vắng mặt)

HKTT: Đường Y, Khu phố A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Phạm Thanh N thì: Bà và ông Phạm Công T tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số I/2004 ngày 07/6/2004.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc ông Toàn sống thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần làm mất uy tín gia đình, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm về tài chính gia đình và ông Toàn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ tháng 8 năm 2017 vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Nay bà N xác định không còn tình cảm và cũng không còn khả năng hàn gắn với ông Toàn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà N và ông Toàn có 02 người con chung là Phạm Song H (nữ), sinh ngày 27/5/2005 và Phạm Song H1 (nam), sinh ngày 28/01/2007. Hiện hai trẻ đang sống chung với bà N. Bà N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung Phạm Song H và Phạm Song H1, không yêu cầu ông Toàn cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Ngày 30/5/2018 bà Phạm Thanh N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn ông Phạm Công T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét và các giấy triệu tập. Tuy nhiên ông Toàn vẫn vắng mặt không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân quận Thủ Đức có tiến hành các thủ tục xác minh thu thập chứng cứ, vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa là đúng theo qui định của pháp luật. Ông Toàn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng qui định của pháp luật, bà N có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà N là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử và thư ký chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Yêu cầu của Phạm Thanh N là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N ly hôn với ông Phạm Công T; Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao cả hai con chung Phạm Song H (nữ), sinh ngày 27/5/2005 và Phạm Song H1 (nam), sinh ngày 28/01/2007 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông Toàn cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thanh N phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng các lời khai tiếp theo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thanh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Công T vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, do ông Toàn đang cư trú tại quận Thủ Đức nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức. Đơn khởi kiện của bà N phù hợp qui định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Phạm Thanh N có đơn xin vắng mặt khi tòa xét xử vụ án nên Tòa án căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Ông Phạm Công T, là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông Toàn vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Toàn.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thanh N và ông Phạm Công T kết hôn với nhau do tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyền số I/2004 ngày 07/6/2004 nên là hôn nhân hợp pháp.

Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Toàn, nhưng Tòa án không nhận được trả lời của ông, chứng tỏ ông không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà N.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà N, Hội đồng xét xử xét, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2016 giữa bà N và ông Toàn phát sinh mâu thuẫn do ông Toàn thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần kéo dài nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã bất đồng về vấn đề tài chính. Bà N đã nhiều lần khuyên nhủ ông Toàn thay đổi để xây dựng vun đắp gia đình, tuy nhiên ông Toàn không thực hiện, không những vậy ông Toàn còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đến tháng 8/2017 ông Toàn đã dọn ra ngoài sống nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Như vậy ông Toàn đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng là phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và vợ chồng phải có

nghĩa vụ chung sống với nhau như theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, cả hai cùng không muốn đoàn tụ gia đình, bà N có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là yêu cầu chính đáng phù hợp với Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ theo giấy khai sinh số 132 quyển I/2005 ngày 02/6/2005 và Giấy khai sinh số 20 quyển I/2007 do Ủy ban nhân dân phường Tam Phú, quận Thủ Đức cấp nên có cơ sở xác định trẻ Phạm Song H (nữ), sinh ngày 27/5/2005 và Phạm Song H1 (nam), sinh ngày 28/01/2007 là con chung của bà N, ông Toàn. Bà N có yêu cầu được trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng con 02 con chung và không yêu cầu ông Toàn cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Toàn đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Toàn vẫn không đến và cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con. Vì vậy nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Nga giao 02 con chung Phạm Song H (nữ), sinh ngày 27/5/2005 và Phạm Song H1 (nam), sinh ngày 28/01/2007 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông Toàn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Nợ chung: Đương sự khai không có.

Về án phí, Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 51, 56, 57, 58, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thanh N:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thanh N ly hôn ông Phạm Công T.

Về con chung: Giao Phạm Song H (nữ), sinh ngày 27/5/2005 và Phạm Song H1 (nam), sinh ngày 28/01/2007 cho bà Phạm Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông Toàn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Nợ chung: không có.

2. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Phạm Thanh N phải nộp nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0014412 ngày 01/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q. Thủ Đức;
- CCTHADS Q. Thủ Đức;
- UBND xã Bông Trang, H. Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh